**Phụ lục 01**

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BÁO CÁO GIÁM SÁT**

**Kết quả thực hiện chính sách pháp luật về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất lúa và thực hiện các dự án có thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND ngày tháng 4 năm 2023*

*của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh)*

**I. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh.**

**1.** Công tác tham mưu UBND Tỉnh ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh trên địa bàn Tỉnh.

**2**. Công tác phối hợp rà soát, lập, phê duyệt Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh.

**3**. Đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu phân bổ, chỉ tiêu xác định cho từng loại đất trong kế hoạch sử dụng đất cấp Tỉnh kỳ 2021-2025 đã được phê duyệt đến ngày báo cáo.

**4**. Đánh giá nguồn thu, chi từ đất theo kế hoạch sử dụng đất cấp Tỉnh được phê duyệt.

**5**. Đánh giá giải pháp về nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch sử dụng đất cấp Tỉnh được phê duyệt.

**6**. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân.

**7**. Đề xuất, kiến nghị .

**II.** **Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2022:**

**1**. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo Nghị quyết HĐND Tỉnh, trong đó số dự án và diện tích đất được chuyển mục đích sử dụng để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án thương mại, kinh doanh; đánh giá làm rõ nguyên nhân đối với số diện tích, số dự án chậm và chưa thực hiện (bao gồm cả dự án đã chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm thực hiện).

(đính kèm phụ lục thuyết minh)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Năm** | **Theo NQ HĐND** | | **Tiến độ thực hiện** | | | | | |
| **DT đất chuyển mục đích sử dụng** | **Số dự án** | **Đã thực hiện** | | **Đang thực hiện** | | **Chưa thực hiện** | |
| **DT đất** | **Dự án** | **DT đất** | **Dự án** | **DT đất** | **Dự án** |
| 1 | 2018 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2019 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 2020 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 2021 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 2022 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2**. Kết quả thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án từ năm 2018 đến 2022 theo Nghị quyết HĐND Tỉnh, trong đó số dự án và diện tích đất được chuyển mục đích sử dụng để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án; đánh giá làm rõ nguyên nhân đối với số diện tích, số dự án chậm và chưa thực hiện.

(đính kèm phụ lục thuyết minh)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Năm** | **Theo NQ HĐND** | | **Tiến độ thực hiện** | | | | | |
| **DT đất thu hồi** | **Số dự án** | **Đã thực hiện** | | **Đang thực hiện** | | **Chưa thực hiện** | |
| **DT đất** | **Dự án** | **DT đất** | **Dự án** | **DT đất** | **Dự án** |
| 1 | 2018 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2019 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 2020 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 2021 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 2022 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3.** Đánh giá công tác rà soát, kiểm tra, xử lý đối với diện tích chậm chuyển mục đích sử dụng đất hoặc thu hồi đất để thực hiện dự án:

- Dự án chưa thực hiện thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng quá thời gian quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật đất đai 2013.

- Công tác quản lý, xử lý đối với trường hợp đã được thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm hoặc chưa triển khai thực hiện dự án.

- Đính kèm chi tiết Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa thực hiện dự án chậm và chưa triển khai thực hiện, nguyên nhân.

- Đính kèm chi tiết Danh mục các dự án thu hồi đất chậm và chưa triển khai thực hiện, nguyên nhân.

**4**. Công tác bố trí kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với các công trình, dự án theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật đất đai 2013.

**III. Công tác quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh thời gian qua**:

**1**. Đánh giá kết quả thực hiện việc quản lý, sử dụng và phát triển đất công; công tác giao đất, cho thuê,…trên địa bàn Tỉnh đến thời điểm báo cáo.

**2**. Công tác thiết lập hồ sơ quản lý ranh giới, mốc giới các khu đất công, khu đất bãi bồi, đất mương lộ, cồn mới nổi.

**3**. Báo cáo danh mục các thửa đất công (kể cả đất bãi bồi, đất mương lộ, cồn mới nổi) để đoàn giám sát dễ nắm hơn. Lưu ý: mẫu thể hiện các nội dung như: Thửa số, diện tích, địa điểm, hiện trạng sử dụng (đang cho thuê, để trống, đang bị lấn chiếm, đang tranh chấp,...).

**4**. Những mặt khó khăn, tồn tại, vướng mắc.

**5**. Đề xuất, kiến nghị giải pháp hiệu quả trong quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.